

Bản án số: 188/2018/HS - ST
Ngày 17 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lường Văn Hịa

Ông: Lò Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Công M. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1994.

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M và con bà: Nguyễn Thị X; vợ: Lò Thị H và 01 người con sinh năm 2018; tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; nhân thân: Ngày 23/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng 12 ngày về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 10/4/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn B. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990.

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Đ và con bà: Lò Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 10/4/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người làm chứng:

- Anh: Quàng Văn X. Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không lý do)

- Anh: Phạm Văn K. Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thị trấn Mường Ả, huyện Mường Ả, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/4/2018, Trần Công M đi bộ từ nhà đến đội T, xã T, huyện Đ tìm mua heroine về sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Khi đến giữa đội 18, xã T, M gặp một người thanh niên (M không biết tên và địa chỉ), qua trao đổi M đã mua được của người thanh niên đó 01 gói heroine và 30 viên Methamphetamine màu hồng với giá 1.100.000 đồng, M được người thanh niên đó cho thêm 01 viên Methamphetamine màu xanh. Sau khi mua được, M nhặt một lọ nhựa được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen, cho 31 viên Methamphetamine vào và lấy gói heroine ra cắt một ít sử dụng bằng hình thức hít. Sau đó M gói lại như cũ rồi cất giấu gói heroine cùng lọ nhựa chứa Methamphetamine vào túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Khoảng 15 giờ ngày 10/4/2018, M mang số heroine và Methamphetamine đến khu vực cánh đồng thuộc đội T, xã Thanh A, huyện Đ bỏ gói heroine ra cắt một ít sử dụng, số heroine còn lại M dùng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói lại cất giấu vào túi quần bên phải rồi đi vào đội T xã T đứng ở ven đường. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, có Quàng Văn X và Phạm Văn K đến đứng nói chuyện với M sau đó có Lò Văn B đến gần chỗ 3 người và Biên hỏi M "Có heroine bán không? Bán cho 100.000 đồng". M đồng ý và nhận của Biên 100.000 đồng Biên đưa, cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi lấy gói heroine gói bằng tờ tiền 5.000 đồng ra, nhặt một con dao lam ở đường cắt một ít ra đưa cho B. B nhặt một mảnh nilon màu trắng gói số heroine mua được của M lại. M dùng dao lam cắt nhỏ số heroine còn lại, gói số heroine như cũ cất giấu vào túi quần bên phải cùng chiếc lọ nhựa đựng Methamphetamine. X và K đều chứng kiến việc trao đổi mua bán heroine giữa M

và B. Hồi 15 giờ 50 phút ngày 10/4/2018, khi M và B vừa trao đổi mua bán heroine xong thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên đến kiểm tra, M đã lấy lọ đựng Methamphetamine và gói heroine ở túi quần bên phải ra cất giấu vào hộp bìa catton dưới chân M đang đứng, còn Biên thả gói heroine xuống đất. Tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của M 31 viên Methamphetamine; 01 gói heroine được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Thu giữ của B 01 gói heroine được gói bằng nilon màu trắng.

Tại các Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 10/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và các bản kết luận giám định số: 415; 416/GĐ - PC54 ngày 25/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Trần Công M gồm: Chất bột màu trắng có khối lượng 1,44 gam là ma túy loại heroine; 30 viên nén màu hồng có khối lượng 2,77 gam và 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,09 gam đều là ma túy loại Methamphetamine. Gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B có khối lượng 0,11 gam là ma túy loại heroine.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKS - HĐB ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Trần Công M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015. Truy tố bị cáo Lò Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Công M mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 1,44 gam heroine (Đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại) và 2,68 gam Methamphetamine (Đã trích 0,27 gam gửi giám định không hoàn lại). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có và số tiền 5.000 đồng bị cáo dùng để gói ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Công M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công M: Ngày 09/4/2018, Bị cáo Trần Công M đã có hành vi mua heroine và Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Ngày 10/4/2018 bị cáo đã bán cho bị cáo Lò Văn B 0,11 gam heroine thu được số tiền 100.000 đồng, việc trao đổi mua bán ma túy giữa M và Biên có sự chứng kiến của Quảng Văn X và Phạm Văn K. Số ma túy còn lại bao gồm 1,44 gam heroine và 2,86 gam Methamphetamine bị cáo chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của những người làm chứng Quảng Văn X; Phạm Văn K; bị cáo Lò Văn B và với số vật chứng đã thu giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251/BLHS năm 2015. Bị cáo M có hành vi mua bán 02 chất ma túy gồm 1,44 gam heroine và 2,86 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ đều được quy định trong cùng một điểm, cộng tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 4,3 gam, ngoài ra bị cáo đã bán cho bị cáo B 0,11 gam heroine nên bị cáo phải chịu cả khối lượng ma túy đã bán cho bị cáo B. Vì vậy tổng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 4,41 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015.

[2.2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn B: Ngày 10/4/2018, Bị cáo Lò Văn B đã có hành vi mua 0,11 gam heroine của bị cáo M mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi tàng trữ 0,11 gam heroine mục đích để sử dụng của bị cáo B đã đủ yếu tố

cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. các bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo M sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, học hết lớp 9 thì nghỉ học, sử dụng ma túy từ năm 2011. Ngày 23/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng 12 ngày về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản án trên bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo B sinh ra tại Điện Biên, học hết lớp 10/12 thì nghỉ học, sử dụng ma túy từ năm 2017.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo B và bị cáo M đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Ông nội của bị cáo M là ông Trần Công S đã có hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51/BLHS. Tuy nhiên, đối với bị cáo M, ngày 29/11/2016 bị cáo M bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", ngày 27/12/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ. Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới (Ngày 10/4/2018) thì bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M theo điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

[5] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều sử dụng ma túy, bị cáo M là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án. Bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm, vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo là hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian suy nghĩ đồng thời cũng để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251/BLHS năm 2015, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xong xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo B là hộ nghèo, thu nhập chính của các bị cáo từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Bị cáo M khai nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo là do bị cáo mua của một người thanh niên bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[8] Vật chứng: Gồm 1,44 gam heroine (Đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại); 2,86 gam Methamphetamine (Đã trích 0,27 gam gửi giám định không hoàn lại) thu giữ của bị cáo Trần Công M và 0,11 gam heroine (Đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) thu giữ của bị cáo Lò Văn B cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015. Số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo M phạm tội mà có và số tiền 5.000 đồng bị cáo M dùng làm công cụ để gói ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm a, b khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo B là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo được chứng nhận hộ nghèo nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Biên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52/ BLHS năm 2015 đối với bị cáo Trần Công M

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, Khoản 1 Điều 51/ BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lò Văn B

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Công M phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"
- Bị cáo Lò Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Xử phạt bị cáo Trần Công M 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo M bị tạm giữ 10/4/2018.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo B bị tạm giữ 10/4/2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015

- Tịch thu tiêu huỷ 1,44 gam heroine (Đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại); 2,86 gam Methamphetamine (Đã trích 0,27 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Công M.

-Tịch thu tiêu huỷ 0,11 gam heroine (Đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại) là vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn B.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 105.000 đồng của bị cáo Trần Công M.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 19/7/2018.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Công M phải chịu 200.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Đặng Thị Thùy Dương